

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 06 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Tạ Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Nguyên T (tên gọi khác: Trần Nguyễn T), sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên L và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/9/2017, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn 6, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Nguyên L, sinh năm 1972; có mặt.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1972; có mặt.

Đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Người làm chứng: Anh Trần Công M; ông Phạm Văn C; bà Vũ Thị G; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/4/2019, Trần Nguyên T điều khiển xe máy nhãn hiệu honda, loại xe Wave đã được T tháo biển kiểm soát và đầu nối bình ắc quy xe máy với một chòng bắt chó tự chế đi từ nhà mình. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn 6, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, T phát hiện 01 con chó đang đứng trước cổng nhà ông Trần Văn B, T điều khiển xe máy lại gần, tay trái cầm chòng quăng vào cổ con chó và bật công tắc điện làm con chó ngất đi, sau đó T xuống xe bê con chó lên để ở giá đèn hàng phía trước rồi điều khiển xe máy theo hướng xã C đi xã Đ. Lúc này, ông Phạm Văn C, sinh năm 1966 và anh Trần Công M, sinh năm 1995 nghe thấy tiếng truy hô của bà Trần Thị G, sinh năm 1960 (ông C, anh M và bà G đều ở cùng xóm ông B) nên đã điều khiển xe máy đuổi theo T đến khu vực đê Đ thuộc thôn 9, Đ, xã thì con chó bị rơi xuống. T dừng xe máy định nhặt con chó nhưng thấy anh M và ông C đuổi đến gần nên đã để xe máy và con chó lại bỏ chạy được khoảng 500m. Do sợ bị bắt nên T nhặt cục bê tông ném về phía anh M và ông C nhưng không trúng, rồi tiếp tục bỏ chạy, trên đường chạy, T nhặt một đoạn gậy gỗ ở vệ đường vụt vào tay phải, chân trái anh M và tay phải ông C làm ông C và anh M bị bầm tím ngoài da. Sau đó, T bị anh M và ông C cùng một số người dân bắt được và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C để giải quyết. Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Nguyên T thu giữ: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 28H1-126.23.

Ngày 03/5/2019 bà L đã giao nộp cho Công an huyện Lý Nhân: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-DGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: *“01 con chó được mô tả như trên có giá trị là 1.890.000 (một triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng”*.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn B đã nhận lại tài sản (con chó) bị mất và không yêu cầu Trần Nguyên T bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đối với thương tích do hành vi của T gây ra, ông C và anh M chỉ bị bầm tím ngoài da nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không yêu cầu xử lý đối với hành vi cố ý gây thương tích của T.

Vật chứng vụ án đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 26/6/2019 gồm: 01 chòng chó; 01 cục bê tông không rõ hình dạng có kích thước 16,5x17,5x8cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 85 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave màu đen bạc, số máy HC12E-5172686, số khung RLHHC1215DY172585 đã bị tháo biển số; 01

biển kiểm soát 28H1-126.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSLN ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Nguyên T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Trần Nguyên T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyên T từ 36 đến 42 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn B đã nhận lại tài sản (con chó) bị mất và không yêu cầu Trần Nguyên T bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave màu đen bạc, số máy HC12E-5172686, số khung RLHHC1215DY172585 đã bị tháo biển số; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 28H1-126.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T cho ông Trần Nguyên L, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu hồng cho Trần Nguyên T. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chông chó; 01 cục bê tông không rõ hình dạng có kích thước 16,5x17,5x8cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 85 cm;

+ Bị cáo Trần Nguyên T khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Nguyên L và bà Nguyễn Thị L đều nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và xin nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave màu đen bạc, số máy HC12E-5172686, số khung RLHHC1215DY172585 đã bị tháo biển số; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 28H1-126.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Nguyên T tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/4/2019, tại khu vực trước cổng nhà của ông Trần Văn B thuộc thôn 6, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Nguyên T có hành vi lén lút bắt trộm 01 con chó trị giá 1.890.000 (*một triệu tám trăm chín mươi nghìn*) đồng của ông Trần Văn B. Ngay sau khi bắt được con chó, T bị một số người dân phát hiện, truy bắt, T đã có hành vi dùng cục bê tông ném về phía ông C và anh M nhưng không trúng, T nhặt một đoạn gậy gỗ ở vệ đường vụt vào tay phải, chân trái anh M và tay phải ông C nhằm mục đích để tẩu thoát.

Ngày 08/9/2015 Trần Nguyên T bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 (*ba*) năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”, chưa được xóa án tích mà nay tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 02 triệu đồng và chống trả lại người bắt giữ để tẩu thoát.

Hành vi nêu trên của Trần Nguyên T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

[3] Về hình phạt: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo hộ nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thời gian qua tình hình tội phạm trộm cắp tài sản (trộm chó) xảy ra phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân về tình hình trật tự trị an xã hội. Trên phương tiện thông tin đại chúng đưa tin nhiều vụ án nghiêm trọng xâm phạm tính mạng, sức khỏe do những đối tượng trộm chó dùng súng điện, hung khí nguy hiểm chống trả chủ sở hữu, nhân dân truy đuổi và cũng là nguyên nhân nhân dân bức xúc không kìm chế được đã đánh trả, đốt phá xe máy là phương tiện của người trộm chó nên đã xảy ra nhiều vụ án mạng đau xót. Trong vụ án này bị cáo là đối tượng lêu lổng, có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân vì hàm lợi bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo đối với bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm nói

chung. Tuy nhiên, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn B đã nhận lại tài sản là con chó và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave màu đen bạc, số máy HC12E-5172686, số khung RLHHC1215DY172585 đã bị tháo biển số; 01 biển kiểm soát 28H1-126.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp của ông Trần Nguyên L, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; đều trú tại: Thôn , xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Ông L và bà L không biết bị cáo sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, trả lại cho ông L và bà L 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave màu đen bạc đã bị tháo biển số; 01 biển kiểm soát 28H1-126.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu hồng thu giữ của Trần Nguyên T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Các vật chứng còn lại gồm: 01 chõng chó; 01 cục bê tông không rõ hình dạng có kích thước 16,5x17,5x8cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 85 cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với thương tích do hành vi của T gây ra, ông C và anh M chỉ bị bầm tím ngoài da nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và không yêu cầu xử lý đối với hành vi cố ý gây thương tích của T nên Công an huyện Lý Nhân không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên T (tên gọi khác: Trần Nguyễn T) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyên T (tên gọi khác: Trần Nguyễn T) 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 18/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Trần Nguyên L và bà Trần Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave màu đen bạc, số máy HC12E-5172686, số khung RLHHC1215DY172585 đã bị tháo biển số; 01 biển kiểm soát 28H1-126.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013991 mang tên Nguyễn Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Nguyên T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu hồng.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 chông chó; 01 cục bê tông không rõ hình dạng có kích thước 16,5x17,5x8cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 85 cm.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 03/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Nguyên T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam